

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 – 2025
trên địa bàn huyện Phú Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh về việc Quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp NSNN để thực hiện một số nội dung chi thuộc các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phú Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ.

(Có bảng phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách huyện đối ứng hỗ trợ theo tỷ lệ 20% tổng kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không quá định mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, tỉnh (đối với các nội dung do cấp xã tổ chức thực hiện). Riêng đối với các nội dung do cấp huyện tổ chức thực hiện thì ngân sách huyện cùng với nguồn hỗ trợ của ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh bảo đảm hỗ trợ 100% để thực hiện.

- Ngân sách xã và huy động hợp pháp khác bố trí đối ứng theo tỷ lệ quy định. Nếu dự toán vượt định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện thì ngân sách trung ương, tỉnh, huyện cũng chỉ bố trí theo định mức đã quy định; UBND xã sử dụng ngân sách xã và huy động hợp pháp khác bố trí bảo đảm để thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong quá trình điều hành thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét vào kỳ họp gần nhất.

2. Giao Hội đồng nhân dân cấp xã bố trí ngân sách cấp mình để đối ứng theo tỷ lệ quy định; tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung hỗ trợ trên địa bàn để việc hỗ trợ đạt hiệu quả, đúng đối tượng.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Ninh khóa XII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 07 tháng 5 năm 2024./

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở TC, KH-ĐT tỉnh;
- TT HU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã/thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Vũ Văn Thắm



PHỤ LỤC

Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 24-NQ/HĐND ngày 07/5/2024 của HĐND huyện Phú Ninh)

TT	Nội dung	Định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Tỷ lệ hỗ trợ theo tổng mức đầu tư/dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Ghi chú
			Ngân sách trung ương, tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã và nguồn khác	
1	Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, thôn	Mức hỗ trợ: Không quá 15 triệu đồng đối với hộ gia đình; không quá 200 triệu đồng đối với thôn	70%	20%	10%	
2	Hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới					
2.1	Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền được UBND tỉnh phê duyệt	Mức hỗ trợ: Không quá 2.000 triệu đồng/dự án/mô hình/điểm du lịch	70%	20%	10%	
2.2	Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo danh mục dự án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt	Mức hỗ trợ: Không quá 5.000 triệu đồng/dự án/mô hình	70%	20%	10%	
3	Hỗ trợ thực hiện các đề án/kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh	Mức hỗ trợ: Không quá 70 triệu đồng/mô hình đối với thôn; không quá 200 triệu đồng/mô hình đối với xã	70%	20%	10%	
4	Hỗ trợ thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.	Mức hỗ trợ: Không quá 70 triệu đồng/mô hình đối với thôn; không quá 200 triệu đồng/mô hình đối với xã;	70%	20%	10%	Đối với mô hình do cấp huyện thực hiện thì ngân sách huyện cùng với



TT	Nội dung	Định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Tỷ lệ hỗ trợ theo tổng mức đầu tư/dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Ghi chú
			Ngân sách trung ương, tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã và nguồn khác	
		không quá 500 triệu đồng/mô hình đối với cấp huyện				ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh bảo đảm 100%
5	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn	Mức hỗ trợ: Không quá 200 triệu đồng/mô hình/thôn	70%	20%	10%	
6	Hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (Trừ các mô hình do cấp tỉnh thực hiện, mô hình do trung ương chỉ đạo thí điểm theo danh mục dự án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt)	Mức hỗ trợ: Không quá 1.000 triệu đồng/dự án/mô hình	70%	20%	10%	
7	Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh	Mức hỗ trợ: Không quá 1.000 triệu đồng/mô hình. Riêng đối với hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử thì mức hỗ trợ không quá 2.000 triệu đồng/mô hình/xã	70%	20%	10%	
8	Hỗ trợ triển khai phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “năm tự” và “năm cùng”					



TT	Nội dung	Định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Tỷ lệ hỗ trợ theo tổng mức đầu tư/dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Ghi chú
			Ngân sách trung ương, tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã và nguồn khác	
8.1	Hỗ trợ xây dựng mô hình triển khai phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”	Mức hỗ trợ: Không quá 150 triệu đồng/mô hình đối với cấp xã thực hiện; không quá 200 triệu đồng/mô hình đối với cấp huyện thực hiện	70%	20%	10%	Đối với mô hình do cấp tỉnh thực hiện hỗ trợ tối đa 100% nhưng không quá 300 triệu đồng/mô hình; mô hình do cấp huyện thực hiện thì ngân sách huyện cùng với ngân sách Trung ương, tỉnh bảo đảm 100%
8.2	Hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp	Mức hỗ trợ: Không quá 50 triệu đồng/Chi Hội nông dân nghề nghiệp; không quá 30 triệu đồng/Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp	100%			
9	Hỗ trợ triển khai hiệu quả đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017- 2025”	Mức hỗ trợ: Không quá 30 triệu đồng/mô hình	100%			
10	Hỗ trợ chi vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình năm không, ba sạch”	Mức hỗ trợ: Không quá 30 triệu đồng/mô hình/kế hoạch	100%			
11	Hỗ trợ thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng (hỗ trợ xây dựng mô hình camera an ninh)	Mức hỗ trợ: Không quá 70 triệu đồng/mô hình.	70%	20%	10%	